TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **144**/2021/HS-ST
Ngày 23/06/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H
THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đào Duy Vương**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. **Ông Nguyễn Đức Đ**
2. **Ông Nguyễn Phúc T**

- *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Phương A** , Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên toà:* **ông Đặng Hoài A** **-** Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H; Tòa án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 134/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Thái Thị T (Tên khác: Không), sinh năm 1985; ĐKHKTT: Phòng 206 - C13, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, quận T , thành phố H; Nơi cư trú: Tổ 4, phường Đồng Mai, quận H, thành phố H; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Thái Văn Đ , sinh năm 1957; con bà: Trịnh Thị T , sinh năm 1956; Chồng: Trần Anh C , sinh năm 1979; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, 2 con nhỏ sinh đôi, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2021 đến ngày 03/4/2021 và hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bị hại: bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1945, ở tổ Yên Phúc, phường Biên Giang, quận H, thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/3/2021, Thái Thị T điều khiển xe máy nhãn hiệu Hon-da Wave biển kiểm soát 29N9-9440 đến cửa hàng tạp hóa bán đồ nhựa "Linh Nam" của gia đình bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945, ở tổ Yên Phúc, phường Biên Giang, quận H, thành phố H, với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi, T mặc áo khoác chống nắng màu tím than liền mũ, quần đen, đeo khẩu trang và đội mũ bảo hiểm. Đến nơi, T quan sát thấy chỉ có một mình bà T trông cửa hàng nên đi vào bên trong chọn 02 túi cốc nhựa loại 500ml, 02kg túi ni-lông đựng cốc và 02 gói ống hút ra đặt ở bàn thanh toán. Tiếp đó, T đề nghị bà T tìm cho T túi ni-lông đen loại 1kg. Khi bà T đi vào trong tìm hàng, T đi vào bên trong bàn thanh toán, dùng tay mở tủ nhằm tìm tài sản để trộm cắp, nhưng không tìm được gì. Tiếp đó, T nhìn thấy chiếc túi màu xanh đựng tiền bán hàng của bà T để ở dưới gầm bàn nên cầm túi trên rồi đi nhanh ra ngoài điều khiển xe máy bỏ đi. Do vội vàng nên T làm rơi chiếc điện thoại di động của mình tại cửa hàng. Khi về nhà, T mở túi ra xem thấy có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, nhưng chưa đếm thì thấy mất điện thoại di động. T liền cất túi tiền vào tủ quần áo và thay bộ quần áo khác rồi điều khiển xe máy của mình đến gửi tại Công ty Ngọc Đức, ở địa chỉ tổ Phượng Bãi, phường Biên Giang, quận H (Là nơi trước đây T đã từng làm việc), rồi nói dối là đi mua xăng và mượn được chiếc xe máy điện nhãn hiệu Xmen màu xanh của ông Trịnh Xuân H sinh năm 1957, trú tại thôn Chúc Lý, xã Ngọc Hòa, huyện C , thành phố H, là bảo vệ của Công ty. Tiếp đó, T điều khiển xe máy điện quay lại cửa hàng tạp hóa "Linh Nam" và hỏi bà T về chiếc điện thoại di động của mình bị rơi tại cửa hàng. Bà T nhận ra T chính là người đến mua hàng rồi trộm cắp chiếc túi đựng tiền của bà nên đã báo cơ quan công an đến giải quyết. Tại cơ quan công an, Thái Thị T đã xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện theo sự dẫn giải về địa điểm cất giấu túi tiền đã trộm cắp được để giao nộp.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ: 01 túi vải màu xanh có dòng chữ D-C-Y, kiểm tra bên trong túi có 7.330.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành; 01 áo khoác màu tím than liền mũ; 01 quần dài màu đen; 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Vivo1916, lắp sim số 0327501792; 01 xe máy nhãn hiệu

Hon-da Wave biển kiểm soát 29N9-9440; 01 xe máy điện màu xanh nhãn hiệu Xmen; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại bà Nguyễn Thị T chiếc túi vải và số tiền 7.330.000 đồng đã thu giữ nêu trên. Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bà T không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại bản cáo trạng số: 139/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố bị cáo Thái Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Thái Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt: Bị cáo Thái Thị T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận H và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội

quả tang, tang vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 45 ngày 24/3/2021, tại cửa hàng tạp hóa bán đồ nhựa "Linh Nam" ở địa chỉ tổ Yên Phúc, phường B , quận H, thành phố H, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Thái Thị T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị T số tiền 7.330.000.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố bị cáo về tội dành và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Do vậy, việc truy tố, xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với hành vi của bị cáo, cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại cũng đã nhận lại tài sản và có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ. Nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xét bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó chỉ cần áp dụng mức hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo mức độ phù hợp, như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 áo khoác màu tím than liền mũ; 01 quần dài màu đen; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen vì không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da Wave biển kiểm soát 29N9-9440, là phương tiện T sử dụng đi đến cửa hàng của gia đình bà T, sau đó trộm cắp tài sản. Về nguyên tắc chiếc xe này là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo khai xe máy của bị cáo mua lại của một người không quen biết, qua xác minh người đứng tên đăng ký sở hữu là anh Lưu Đức T sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố 12, Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận N , H. Anh T trình bày: đã bán xe trên cho một nam thanh niên không quen biết từ năm 2018. Cơ quan điều tra đã đăng báo ngày 27/5/2021 tìm chủ sử hữu đối với chiếc xe máy trên, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Hiện thời hạn đăng báo truy tìm chủ sở hữu là 01 năm, kể từ ngày đăng thông báo chưa hết. Do vậy cần giao lại cho cơ quan cảnh sát Điều tra công an quận H quản lý và xử lý sau khi hết thời hạn đăng thông báo. Hết thời hạn theo luật định về việc thông báo công khai, thì xử lý theo quy định của pháp luật. Nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp và người đó không có lỗi trong việc sử dụng tài sản, là chiếc xe máy này vào việc phạm tội thì trả lại cho chủ sở hữu. Nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu có lỗi trong việc sử dụng tài sản, là chiếc xe máy này vào việc phạm tội thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5]. Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe máy điện màu xanh nhãn hiệu Xmen là tài sản hợp pháp của ông Trịnh Xuân H . Ông H cho Thái Thị T mượn xe trên nhưng không biết việc T trộm cắp tài sản trước đó. Quá trình điều tra không chứng minh được ông Hào có hành vi vi phạm liên quan đến vụ án nên không có cơ sở để đề cập xử lý. Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp, là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Thái Thị T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. *Về điều khoản áp dụng và hình phạt:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: Thái Thị T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thái Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân Bắc, quận , thành phố H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật T hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu tím than liền mũ; 01 quần dài màu đen; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen, đã thu giữ của bị cáo Thái Thị T.

- Giao lại cho cơ quan cảnh sát Điều tra công an quận H quản lý 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da Wave biển kiểm soát 29N9-9440, số khung 202497, số máy 02114397, để tiếp tục truy tìm, xác minh chủ sở hữu đối với chiếc xe máy này. Hết thời hạn theo luật định về việc thông báo công khai tìm chủ sở hữu là một năm, kể từ ngày 27/5/2021, thì xử lý theo quy định của pháp luật. Nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp và người đó không có lỗi trong việc sử dụng tài sản, là chiếc xe máy này vào việc phạm tội thì trả lại cho chủ sở hữu. Nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu có lỗi trong việc sử dụng tài sản, là chiếc xe máy này vào việc phạm tội thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2021 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra và Chi cục thi hành án dân sự quận H).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Thái Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận :
- TAND TP H ;
- VKSND quận H;
- CA quận H;
- THA quận H;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Duy Vương